

Số: 3372 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Sản xuất nội thất Mỹ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 449/TTr-LĐTBXH ngày 11 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Sản xuất nội thất Mỹ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ với tổng

kinh phí hỗ trợ là 646.570.000 đồng (sáu trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn), cụ thể như sau:

1. Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 167 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 619.570.000 đồng.

2. Số người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi là 25 người lao động (27 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 27.000.000 đồng.

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THẤT MỸ**

(Đính kèm theo Quyết định số **8372** /QĐ-UBND ngày **17 tháng 9** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Phúc Tâm	P. Kinh doanh	Có thời hạn	01/06/2019	0201122263	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				023074227
2	Trần Thị Bích Huệ	Bộ phận. Qc	Có thời hạn	01/11/2020	0207410580	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				351736125
3	Lương Hồng Quân	Bộ phận. Qc	Có thời hạn	16/05/2020	3822810534	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				038084015920
4	Lê Kim Hoàng	Son Bông Treo	Không thời hạn	02/01/2020	4705037732	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270778704
5	Nguyễn Thị Nhan	Đông Chi Tiết	Không thời hạn	01/11/2019	4706090805	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272704292
6	Tổng Thị Mơ	Kho Ngủ Kim	Không thời hạn	02/01/2014	4706099479	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				172651476
7	Nguyễn Thị Thuý Trang	CNC	Có thời hạn	02/01/2014	4706099484	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270908413
8	Lại Thanh Long	Quản Lý Sx	Không thời hạn	04/08/2015	4706099485	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271455142
9	Trần Thị Phương	Bộ phận. Qc	Không thời hạn	02/01/2014	4707081612	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271209595
10	Nguyễn Đăng Châu	Quản Lý Sx	Không thời hạn	02/01/2014	4707081613	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271377288
11	Trịnh Thị Dăm	Son Lót Bàn	Không thời hạn	02/01/2014	4707081615	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270375854
12	Vũ Minh Thành	Quản Lý Sx	Có thời hạn	09/02/2020	4707081622	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271656827
13	Nguyễn Thị Bạch Huệ	Bộ phận. Qc	Không thời hạn	02/01/2014	4707081648	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270659769

14	Lê Thị Thủy Loan	Basecoat	Không thời hạn	02/01/2014	4707081649	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270659792
15	Lương Thị Chi	Quản Lý Sx	Không thời hạn	12/09/2016	4707097356	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				073106650
16	Đỗ Thị Thủy Phương	Ráp bản	Không thời hạn	02/01/2014	4707144617	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				370492929
17	Nguyễn Văn Bảy	Tupí	Không thời hạn	02/01/2014	4707144626	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271385504
18	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Sơn Bóng Treo	Không thời hạn	02/01/2014	4707144630	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				038304007844
19	Nguyễn Kim Hiếu	Tupí	Không thời hạn	02/01/2014	4707144651	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270778713
20	Huỳnh Ngọc Ánh	Ripsaw	Không thời hạn	02/01/2014	4707144655	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				261140630
21	Lê Hoàng Mã Long	Quản Lý Sx	Không thời hạn	02/01/2014	4707168399	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				280921635
22	Đình Văn Đức	Tổ Giám Sát	Không thời hạn	02/01/2014	4707168410	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272219844
23	Nguyễn Thị Bích Hằng	Đóng Tủ	Không thời hạn	02/01/2014	4707168419	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272192762
24	Lục Mỹ Phát	P. Mẫu	Không thời hạn	02/01/2014	4799127646	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270705473
25	Nguyễn Quốc Tuấn	Bộ phận. Qc	Có thời hạn	15/01/2021	6624259618	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				241386282
26	Dương Thị Soán	Máy Lăn	Có thời hạn	07/05/2020	7416171075	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				341318262
27	Trịnh Văn Thuật	Bộ phận. Cơ Điện	Có thời hạn	02/01/2020	7508015532	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272712660
28	Nguyễn Thu Thủy	Kho Bao Bì	Không thời hạn	02/01/2014	7508062272	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				341566347
29	Huỳnh Lan Hương	Sơn Lót Bàn	Không thời hạn	02/01/2014	7508062287	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270908405
30	Nguyễn Thị Đàng	Sơn Lót Treo	Không thời hạn	02/01/2014	7508096971	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271756240
31	Vũ Đình Vũ	Ráp Bản	Không thời hạn	02/01/2014	7508096987	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				280599093
32	Nguyễn Thị Thu	Sơn Lót Treo	Không thời hạn	02/01/2014	7508143545	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				280417000
33	Trần Thị Cái	Đóng Bản	Không thời hạn	02/01/2014	7508143550	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				151931142
34	Trương Thái Sơn	Tupí	Không thời hạn	02/01/2014	7508143564	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272239804
35	Hồ Thị Nguyệt Minh	P. Hc-Ns	Không thời hạn	02/01/2014	7508162294	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272569395



36	Nguyễn Thị Hương	Ráp Tú	Không thời hạn	02/01/2014	7508168576	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272192508
37	Nguyễn Văn Giang	Son Bông Bàn	Không thời hạn	02/01/2014	7508178960	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271734905
38	Huỳnh Thị Ngọc Vân	Mây Nhâm	Có thời hạn	04/09/2020	7508178972	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272053671
39	Võ Quốc Tiếp	Bộ phận. Qc	Có thời hạn	23/12/2020	7508207511	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381448771
40	Lê Thị Kiều Mỹ	Nhâm Thưng	Không thời hạn	02/01/2014	7508209273	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271978364
41	Hà Công Mạnh	Xứ Lý Sau Ráp	Không thời hạn	02/01/2014	7508209282	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					270375265
42	Đoàn Hữu Lợi	Xứ Lý Sau Ráp	Không thời hạn	02/01/2014	7508209302	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					270362208
43	Nguyễn Thị Mai	Kho Bao Bi	Không thời hạn	02/01/2014	7508238993	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272192383
44	Nguyễn Ngọc Thành	Son Bông Bàn	Không thời hạn	18/07/2016	7508239035	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271978771
45	Nguyễn Thị Bích Xinh	Xứ Lý Sau Ráp	Không thời hạn	04/09/2017	7508250621	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271377237
46	Nguyễn Đức Văn	P. Thiết Kế	Có thời hạn	14/09/2020	7509001439	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271750891
47	Nguyễn Đức Hòa	Bộ phận. Cơ Điện	Không thời hạn	02/01/2014	7509046926	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					270753462
48	Nguyễn Văn Đức	Quản Lý Sx	Không thời hạn	02/10/2016	7509136346	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271103732
49	Nguyễn Thị Hồng Thảo	Q Lý Kho	Không thời hạn	02/01/2014	7510003101	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271769615
50	Đinh Như Quỳnh	P. Kế Toán	Có thời hạn	05/10/2021	7510004433	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271167421
51	Lê Thị Năm	Son Lót Teo	Không thời hạn	02/01/2014	7510005466	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					260819064
52	Đinh Minh Bàn	Son Bông Bàn	Không thời hạn	02/01/2014	7510005476	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272164733
53	Nguyễn Thị Kim Nguyễn	Son Bông Teo	Không thời hạn	02/01/2014	7510005494	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					300863852
54	Phạm Văn Hoàng Anh	Đông Ghé	Không thời hạn	02/01/2014	7510005537	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					341604259
55	Đào Thị Nhu	Xứ Lý Trước Ráp	Không thời hạn	02/01/2014	7510005538	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					151453287
56	Đoàn Minh Trung	Bộ phận. Tài Xế	Không thời hạn	06/10/2017	7510016180	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271378991
57	Phan Thị Sâm	Máy Nhâm	Có thời hạn	07/03/2020	7510051456	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					221125870

58	Đỗ Thị Tuyết	Đóng Tủ	Không thời hạn	12/09/2016	7510098078	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272362407
59	Hoàng Thị Kim Hồng	Máy Nhám	Không thời hạn	17/08/2016	7510182931	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				280584296
60	Trần Trọng Tài	Ráp Bàn	Không thời hạn	13/05/2016	7510182973	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				250351039
61	Lê Trọng Huynh	P. Mẫu	Không thời hạn	02/01/2020	7510184199	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				281000617
62	Lại Bùi Kiều Chinh	P. Kế Toán	Không thời hạn	01/10/2013	7510194812	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271719987
63	Nguyễn Phú Cường	P. Mẫu	Không thời hạn	02/01/2014	7510194922	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				280921624
64	Nguyễn Thị Hồng Thắm	P. Kế Toán	Không thời hạn	14/06/2017	7510200900	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272053534
65	Nguyễn Văn Hải	Cắt Ván	Không thời hạn	02/01/2014	7511157675	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270659691
66	Nguyễn Thị Lan	Ripsaw	Không thời hạn	02/01/2014	7511157688	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				385578143
67	Nguyễn Thanh Đồng	P. Hc-Ns	Không thời hạn	02/01/2014	7511163609	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				261157545
68	Thị Chanh Thị	Nhóm Cào	Không thời hạn	06/09/2017	7512169455	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				371345053
69	Lê Song Hà	Bộ phận, Cơ Điện	Có thời hạn	22/11/2020	7512170771	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271734987
70	Nguyễn Ngọc Hùng	Cắt Ván	Không thời hạn	02/01/2014	7512171176	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				321445351
71	Hoàng Mạnh Tâm	Cắt Ván	Không thời hạn	05/05/2018	7512171177	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				073384542
72	Huỳnh Văn Khiếu	Nhóm Finger	Có thời hạn	08/04/2021	7512171179	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				380977418
73	Nguyễn Thành Tín	Nhám Bằng-Cạnh	Không thời hạn	02/01/2014	7512171954	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				361645758
74	Lương Thị Xuyên	Son Bóng Bàn	Không thời hạn	02/01/2014	7512171962	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				073176426
75	Trương Minh Trí	Son Lót Bàn	Không thời hạn	02/01/2014	7512171965	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				365358186
76	Hồ Ngọc Trí	Bộ phận, Cơ Điện	Không thời hạn	02/01/2014	7512173911	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				320804471
77	Âu Kim Nhung	Kho Bao Bì	Không thời hạn	02/01/2014	7512177914	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270659543
78	Nguyễn Hoàng Phước	P. Hc-Ns	Không thời hạn	02/01/2014	7512177915	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271650896
79	Nguyễn Đình Hành	P. Kinh Doanh	Có thời hạn	12/05/2020	7513039234	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				272127931

80	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Lao Vư	Không thời hạn	28/11/2015	7514150308	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271209600
81	Nguyễn Cao Sơn	P. Mẫu	Có thời hạn	20/10/2020	7514150310	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271498167
82	Đặng Thị Lệ Hằng	Sơn Bông Bàn	Không thời hạn	24/02/2016	7514151025	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					022467082
83	Nguyễn Thị Thu Vân	Nhâm Băng-Cánh	Không thời hạn	19/02/2016	7514151027	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351675202
84	Vô Văn Chí	Nhâm Băng-Cánh	Không thời hạn	19/02/2016	7514151033	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351632891
85	Lê Văn Thiện	Cnc	Không thời hạn	23/02/2016	7514151037	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					321431935
86	Nguyễn Thị Minh Sang	Xử Lý Trước Ráp	Không thời hạn	10/03/2016	7514151846	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272448486
87	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Đông Chi Tiết	Không thời hạn	29/02/2016	7514151858	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351381161
88	Phạm Thị Bích Thủy	Basecoat	Không thời hạn	17/02/2016	7514151860	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					362460513
89	Trương Thị Yến	Sơn Lót Bàn	Không thời hạn	15/05/2016	7514154435	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					365452558
90	Đinh Thị Huỳnh Giao	Nhâm Thùng	Có thời hạn	01/10/2020	9122900160	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371895282
91	Thạch Thị Dũng	Sơn Lót Treo	Không thời hạn	24/08/2016	7514159241	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371364816
92	Tô Văn Mãng	Ripsaw	Không thời hạn	11/10/2016	7514160777	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381571869
93	Nguyễn Văn Tài	Sơn Bông Bàn	Không thời hạn	01/05/2016	7515104926	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					341795188
94	Huỳnh Thị Thanh Phươn	P. Thu Mua	Không thời hạn	30/06/2017	7515106290	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272053573
95	Doãn Thanh Vân	Bộ phận. Qc	Không thời hạn	11/06/2016	7515106292	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351453640
96	Huỳnh Bửu Ngà	Ráp bàn	Không thời hạn	19/05/2016	7515106295	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351381250
97	Trương Thị Mỹ Em	Xử Lý Trước Ráp	Có thời hạn	02/01/2020	7515110994	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					365805236
98	Lưu Văn Mế	Basecoat	Có thời hạn	02/01/2020	7515110995	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					365801529
99	Thái Văn Tâm	Quản Lý Sx	Không thời hạn	02/01/2020	7515113808	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272339412
100	Lương Thị Huyền Trang	Thống Kê	Có thời hạn	18/05/2020	7516062526	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271727292
101	Đinh Văn Phi	Nhóm Finger	Không thời hạn	04/01/2017	7516090710	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272192505

102	Phạm Thị Mân	Son Bông Treo	Không thời hạn	05/01/2017	7516090711	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					172907841
103	Trần Phước Giang	Bốc Cont	Không thời hạn	11/01/2017	7516090713	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352043547
104	Trần Văn Hiếu	Xe Nâng	Không thời hạn	14/09/2017	7516091260	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371381168
105	Nguyễn Thị Hà	Thống Kê	Không thời hạn	17/03/2017	7516092785	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					281237293
106	Nguyễn Thị Tiền Giang	Nhóm Cáo	Có thời hạn	02/01/2020	7516092786	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371011399
107	Ngọc Thị Huệ	Máy Lăn	Không thời hạn	02/01/2020	7516093923	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					341570759
108	Nguyễn Thị Duyên	Son Lót Bàn	Không thời hạn	02/01/2020	7516101369	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351410116
109	Ngọc Thị Thủy	Đồng Chi Tiết	Không thời hạn	02/01/2020	7516101446	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					363843150
110	Nguyễn Thị Ngà	Ráp Tủ	Không thời hạn	24/09/2017	7516104950	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272848384
111	Nguyễn Văn Luân	Nhóm Finger	Không thời hạn	19/05/2021	7516147779	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352364989
112	Nguyễn Thị Ngọc Lan	P. Kinh Doanh	Không thời hạn	01/02/2018	7516172245	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					281040857
113	Thị San	Son Lót Treo	Không thời hạn	09/02/2018	7516172254	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371546841
114	Đào Thị Ánh Huyền	Nhám Thùng	Không thời hạn	02/01/2020	7516193551	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					341620490
115	Vũ Minh Thanh	Quản Lý Sx	Không thời hạn	02/01/2020	7516194263	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271977446
116	Nguyễn Hồng Dân	Cải Tinh	Không thời hạn	02/01/2020	7516199760	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					370628154
117	Nguyễn Đức Trung	P. Mẫu	Có thời hạn	28/11/2020	7524385708	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271769670
118	Nguyễn Thị Lan	Ripsaw	Không thời hạn	02/01/2014	7524392951	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					385578143
119	Nguyễn Quốc Bảo	Xử Lý Trước Ráp	Có thời hạn	19/01/2021	7524541049	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272658782
120	Trần Ngọc Hùng	P. Thu Mua	Không thời hạn	10/04/2019	7524696178	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272394185
121	Nguyễn Văn Thiện	P. Mẫu	Có thời hạn	24/08/2021	7526322481	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					270859110
122	Nhan Điền Trung	Son Lót Bàn	Không thời hạn	02/06/2021	7526849574	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					350870778
123	Huỳnh Thị An	Son Bông Bàn	Không thời hạn	11/07/2021	7526849575	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352529295

124	Mai Thi Yến	P. Kế Toán	Có thời hạn	01/09/2021	7911333529	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272998220
125	Trịnh Thế Hùng	Bộ phận. Tài Xế	Có thời hạn	01/06/2019	7914136025	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					023420969
126	Ngọc Thị Hiếu	Ráp Tủ	Có thời hạn	02/01/2020	8016028876	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					341724364
127	Bùi Dương Tuyền	Ráp Bàn	Có thời hạn	02/01/2020	8621854114	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					331763256
128	Nguyễn Minh Phụng	Nhâm Băng-Cạnh	Không thời hạn	02/01/2020	8722231980	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					341577275
129	Lê Ngọc Vinh	Sơn Lót Bàn	Có thời hạn	07/05/2020	8723561922	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					341247002
130	Trần Thị Phương	Tổ Tụp	Không thời hạn	02/01/2020	8922600585	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351088946
131	Lê Tuấn Anh	Nhâm Thùng	Không thời hạn	23/05/2021	8923420441	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352252822
132	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Sơn Bóng Treo	Không thời hạn	02/01/2020	8924071712	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352472111
133	Bùi Thanh Cường	Cải Tinh	Có thời hạn	03/08/2021	8924341053	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352368012
134	Hồ Thị Lương	Basecoat	Có thời hạn	02/01/2020	8924615256	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351985091
135	Huỳnh Kim Dung	Sơn Bóng Bàn	Không thời hạn	02/01/2020	8925754326	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					350990696
136	Nguyễn Thị Phước	Kho Ngủ Kim	Có thời hạn	02/01/2020	9121787585	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371488754
137	Thị Vây	Máy Nhâm	Có thời hạn	05/04/2020	9122315365	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					370633348
138	Danh Ngọc Minh	Ráp Bàn	Có thời hạn	05/10/2020	9122340611	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371973549
139	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	Ráp Bàn	Có thời hạn	23/04/2021	9122888059	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371350647
140	Nguyễn Thị Cúp Bé	Sơn Bóng Bàn	Có thời hạn	21/10/2020	9122928818	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371224626
141	Nguyễn Văn Bảo	Xử Lý Trước Ráp	Có thời hạn	07/09/2020	9122930711	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371940733
142	Phạm Ngọc Đăng	Xử Lý Sau Ráp	Có thời hạn	02/01/2020	9123864961	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					350327261
143	Danh Thị Phương	Nhóm Bảo	Không thời hạn	02/01/2020	9422416500	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					365653314
144	Nguyễn Văn Bi	Quản Lý Sx	Có thời hạn	26/12/2020	9422838849	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					365394558
145	Lưu Thị Dệp	Nhân Băng-Cạnh	Có thời hạn	21/06/2020	9622017374	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381133671

146	Phạm Thanh Hiền	Bộ phận. Cơ Điện	Có thời hạn	18/04/2020	9622258584	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381525776
147	Tô Thị Hằng Ni	P. Kế Hoạch	Không thời hạn	26/03/2019	9622291042	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381601848
148	Đặng Văn Suối	Sơn Lót Bàn	Có thời hạn	02/01/2020	9622390537	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381055820
149	Danh Thị Bé Bông	Đóng Bàn	Có thời hạn	22/02/2021	9622405316	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381920872
150	Phạm Thị Tươi	Xử Lý Trước Ráp	Có thời hạn	05/05/2021	9622804064	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381831803
151	Nguyễn Thị Thắm	Ráp Tủ	Không thời hạn	02/01/2020	9622914956	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381891117
152	Bùi Công Lý	Ripsaw	Có thời hạn	09/12/2020	9623016476	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					381880728
153	Nguyễn Phước Thành	Cắt tỉnh	Có thời hạn	01/06/2021	8922968583	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351041332
154	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Thống kê	Có thời hạn	26/01/2021	8924344817	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352554824
155	Trần Hiếu My	Đóng bàn	Có thời hạn	01/06/2021	9521427545	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					385788916
156	Nguyễn Hoàng Phong	Quản Lý Sx	Có thời hạn	12/05/2021	7909113026	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351782752
157	Đoàn Hữu Liêm	Kho Bao Bì	Có thời hạn	01/04/2021	7526778924	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					285259896
158	Nguyễn Trường An	Ráp Bàn	Có thời hạn	03/05/2021	8923328139	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					351441024
159	Nguyễn Thị Vân	Xử Lý Trước Ráp	Có thời hạn	03/05/2021	8924660476	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371529029
160	Đỗ Văn Chiến	P. Thiết Kế	Có thời hạn	01/06/2021	7914200799	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					272050621
161	Trần Kiên Tâm	Bộ phận. Cơ Điện	Có thời hạn	05/06/2021	7908479581	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					271650976
162	Nguyễn Thị Cẩm Loan	Ráp Tủ	Có thời hạn	14/05/2021	8923332258	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352353344
163	Đoàn Tấn Phúc	Ráp Tủ	Có thời hạn	14/05/2021	8923151504	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					352186539
164	Đinh Kim Thùy	Xử Lý Sau Ráp	Có thời hạn	26/06/2021	8723802170	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					341518543
165	Thị Diễm	Máy Nhám	Có thời hạn	01/06/2021	9122253809	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					370267186
166	Thị Vui	Máy Nhám	Có thời hạn	26/06/2021	9123298931	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					371080940
167	Ngô Thanh Sơn	P. Thu Mua	Có thời hạn	01/06/2021	7909113022	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000					025613051

Cộng: 167 người lao động					619.570.000					
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi										
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Bích Huệ	Nguyễn Thanh Tùng	23/03/2017	Nguyễn Văn Nhiều	363507918	1.000.000				351736125
2	Lê Hoàng Mã Long	Lê Hoàng Quân	30/07/2017	Phan Thị Út	281284541	1.000.000				280921635
3	Trịnh Văn Thuật	Trịnh Lan Chi	28/07/2016	Phan Thị Lan Hương	272068797	1.000.000				272712660
		Trịnh Phan Hà Phương	05/02/2018			1.000.000				
4	Đinh Như Quỳnh	Nguyễn An Nhiên	06/05/2017	Nguyễn Đức Tuấn	182453972	1.000.000				271767421
5	Phạm Văn Hoàng Anh	Phạm Hoàng Gia Bảo	24/11/2020	Lê Thị Diễm	351042046	1.000.000				341604259
6	Lê Trọng Huỳnh	Lê Hoàng Bảo Ngọc	27/06/2021	Vũ Thị Anh Thư	272164495	1.000.000				281000617
7	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Lê Kim Ngân	04/04/2018	Lê Trung Huân	271769695	1.000.000				272053534
8	Nguyễn Thanh Đồng	Nguyễn Trần Anh Khôi	15/07/2017	Trần Thị Thanh Nhanh	261157514	1.000.000				261157545
9	Thị Chanh Thị	Thái Nhật Minh	08/09/2018	Thái Văn Tuấn	370964645	1.000.000				371345053
10	Lê Song Hà	Lê Nguyễn Thanh Ngọc	09/11/2018	Nguyễn Thị Bảo Yến	371950265	1.000.000				271734987
11	Hoàng Mạnh Tâm	Hoàng Bảo Minh	12/12/2020	Hoàng Thị Duyệt	073384317	1.000.000				073384542
12	Nguyễn Hoàng Phước	Nguyễn Di Băng	27/05/2021	Nguyễn Thị Mộng Thuần	371662213	1.000.000				271650896
13	Nguyễn Đình Hành	Nguyễn Đình Bảo Long	06/06/2021	Nguyễn Thị Thương	245268627	1.000.000				272127931
14	Nguyễn Thị Minh Sang	Huỳnh Ngọc Thái	25/08/2019	Huỳnh Ngọc Sơn	385754797	1.000.000				272448486
15	Thạch Thị Dung	Danh Thị Thủy An	09/04/2020	Danh Diệu	371364965	1.000.000				371364816
16	Ngọc Thị Thủy	Hứa Văn Nhật	22/10/2017	Hứa Văn Sâm	363515311	1.000.000				363843150
17	Nguyễn Văn Luân	Nguyễn Thị Bảo Thy	19/04/2018	Lâm Thị Tú Trinh	352554366	1.000.000				352364989
18	Thị San	Danh Thị Yến Ngọc	28/06/2020	Danh Học Sơn	371390281	1.000.000				371546841
19	Nguyễn Quốc Bảo	Nguyễn Quỳnh Nhật Hà	25/07/2021	Võ Thị Thu Huyền	272904431	1.000.000				272658782
20	Mai Thị Yến	Phạm Tuệ Nhật Linh	16/09/2016	Phạm Hồng Sơn	271433239	1.000.000				272998220
21	Ngọc Thị Hiếu	Ngọc Minh Sơn	27/01/2018			1.000.000				341724364
22	Nguyễn Minh Phụng	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	14/09/2016	Ngọc Thị Huệ	341570759	1.000.000				341577275
23	Lê Tuấn Anh	Lê Hoàng Phúc	05/01/2017	Đinh Thị Huỳnh Giao	371895282	1.000.000				352252822
24	Bùi Thanh Cường	Bùi Thanh Trọng	02/03/2020	Nguyễn Thị Trà My	371456227	1.000.000				352368012

25	Đinh Kim Thùy	Lê Thị Trúc Linh	27/06/2017	Lê Minh Tâm	341311610	1.000.000				341518543
	Cộng: 27 trẻ em	Lê Đình Kim Chi	05/08/2020			1.000.000				
						27.000.000				
									646.570.000	

TỔNG CỘNG

Tổng số tiền hỗ trợ: 646.570.000 đồng
(Sáu trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng